

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2020/DS-ST  
Ngày: 30-9-2020  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Ngọc Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hùng Dương;
2. Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Thoa- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-DS ngày 04/12/2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 150/2020/QĐST-DS ngày 31/8/2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở: đường N, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh;

***- Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1984; địa chỉ: Số N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/8/2019). Có đơn xin vắng mặt

***- Bị đơn:*** Ông Chiêu Văn B, sinh năm 1967; địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Tổ A, khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Hoàng Thị Thu D, sinh năm 1968; địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Tổ A, khu phố D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

**NỘI D VU ÁN:**

*- Theo Đơn khởi kiện ngày 11/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Duy trình bày:*

Ngân hàng TMCP S (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Chiêu Văn B và bà Hoàng Thị Thu D đã ký hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD 1714500351 ngày 25/5/2017, để ông B và bà D vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 0,66%/tháng khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 200.000.000 đồng cho ông B vào ngày 25/5/2017. Ông Chiêu Văn B đã thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nhiều lần, với tổng số tiền là 121.163.000 đồng, trong đó nợ gốc là 97.173.000 đồng, số tiền lãi là 23.990.000 đồng. Cho đến thời điểm hiện nay, ông B không thanh toán dư nợ còn lại cho Ngân hàng. Do ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông B thanh toán nhưng ông B cố tình tránh né không thanh toán cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Chiêu Văn B thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 31/8/2020 là 148.367.000 đồng, cụ thể như sau: Vốn gốc: 102.827.000 đồng; lãi trong hạn: 30.360.000 đồng, lãi quá hạn 15.180.000 đồng. Ngoài ra, ông Chiêu Văn B còn phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi quá hạn, lãi phạt được tính theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

*- Bị đơn ông Chiêu Văn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Thu D: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Chiêu Văn B, bà Hoàng Thị Thu D nhưng ông B, bà D không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*- Bị đơn ông Chiêu Văn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Thu D vắng mặt không có lý do.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70, 71, 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Chiêu Văn B thanh toán tiền nợ gốc và lãi đã ký theo hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1714500351 ngày 25/5/2017. Bị đơn có nơi cư trú tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[2] *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Bị đơn ông Chiêu Văn B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Thu D vắng mặt không có lý do, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ngày 25/5/2017, ông Chiêu Văn B và bà Hoàng Thị Thu D xác lập hợp đồng tín dụng theo hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1714500351 ngày 25/5/2017 với Ngân hàng để vay số tiền 200.000.000 đồng. Ông B, bà D đã nhận số tiền 200.000.000 đồng vào ngày 25/5/2017. Hợp đồng tín dụng LD 1714500351 ngày 25/5/2017 đã ký giữa Ngân hàng và ông B, bà D thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 200.000.000 đồng cho ông B và bà D trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B đã thanh toán cho Ngân hàng 121.163.000 đồng, trong đó nợ gốc là 97.173.000 đồng, số tiền lãi là 23.990.000 đồng. Do ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng với số tiền tính đến ngày 31/8/2020 là 148.367.000 đồng, trong đó: Vốn gốc: 102.827.000 đồng; lãi trong hạn: 30.360.000 đồng, lãi quá hạn 15.180.000 đồng. là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 385 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Chiêu Văn B về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc ông Chiêu Văn B có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 31/8/2020 là 148.367.000 đồng, trong đó: Vốn gốc: 102.827.000 đồng; lãi trong hạn: 30.360.000 đồng, lãi quá hạn 15.180.000 đồng

Ngoài ra, ông Chiêu Văn B còn phải thanh toán cho ngân hàng tiền lãi phát sinh được tính theo Hợp đồng tín dụng từ ngày 01/9/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ được tính theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với ông Chiêu Văn B cho đến khi ông B thi hành án xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Chiêu Văn B phải nộp 7.418.000 đồng (bảy triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng)

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 3.164.000 đồng thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0041314 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng TMCP S, ông Chiêu Văn B, bà Hoàng Thị Thu D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Thị Ngọc Hương**